

DANH SÁCH THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN QSD ĐẤT, QSH NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-VPĐKĐĐ, ngày / 05 /2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh)

Đơn vị kiểm tra: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Kon Tum

Đơn vị thực hiện: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

STT	Chủ sử dụng đất	Số phát hành GCN	Ngày cấp GCN	Vị trí đất	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
1	Trương Thị Thập	AC 919947	15/05/2006	Duy Tân	9-8	27	112,5	ODT	
2	Đỗ Minh Long-Hoàng Thị Minh	AK 528858	11/10/2007	Trường Chinh	139	9	370,0	ODT+HNK	
3	Nguyễn Thị Vền	AB 649640	27/05/2005	Quang Trung	8	64	135,0	ODT	
4	Nguyễn Ngọc Tuấn-Nguyễn Thị Hà	CC 318650	19/05/2016	Duy Tân	177	39	150,0	ODT	
5	Mai Vĩnh Bình-Nguyễn Thị Xuân Thùy	AC 880929	22/11/2005	Thống Nhất	114	3	87,7	ODT	
6	Nguyễn Thanh Long-Bùi Thị Phước	CP 800858	27/03/2020	Duy Tân	122	38	149,1	ODT+HNK	
7	Lưu Thanh Bình-Thái Quách Phạm Thụy Trinh	CQ 915278	26/04/2019	Trường Chinh	221	69	157,0	ODT	
8	Đặng Hữu Phát	DM 530411	17/07/2024	Vinh Quang	1751	36	318,8	ONT+HNK	
9	Võ Thị Gái	CM 408001	19/06/2018	Vinh Quang	952	30	118,0	ONT+HNK	
10	Nguyễn Ngọc Hào-Nguyễn Thị Thuyền	CT 066164	10/09/2019	Ia Chim	1004	35	235,9	ONT+HNK	

11	Nguyễn Quang Huy-Điền Thị Minh Nguyệt	BĐ 962765	23/02/2011	Đoàn Kết	866	23	299,7	HNK	
12	Phan Thị Hảo	BK 082139	02/01/2013	Đăk Cấm	425	56	224,5	ONT+HNK	
13	Nguyễn Bá Đê-Hồ Thị Quyền	AO 581763	16/02/2009	Quang Trung	16	63	53,3	ODT	
14	Đào Thị Kim Cúc	BC 661148	14/07/2010	Quang Trung	120	73	85,0	HNK	
15	Trần Cao Hiếu	T 913013	19/09/2001	Vinh Quang	75	11	2976,0	ONT+HNK	
16	Nguyễn Hoàng Tiến-Bùi Thị Thu Thanh	CV 512168	22/07/2020	Lê Lợi	541	10	120,4	ODT+HNK	
17	Nguyễn Hoàng Tiến-Bùi Thị Thu Thanh	CV 512170	22/07/2020	Lê Lợi	540	10	94,9	HNK	
18	Hồ Ngọc Dũng-Lê Thị Luyến	AI 512152	06/06/2007	Trần Hưng Đạo	51	1	448,4	HNK	
19	Trần Văn Cường-Nguyễn Thị Duyên	DQ 816949	19/12/2024	Chư Hreng	732	17	412,8	HNK	
20	A Biêng-Y Thak	AA 00956861	17/04/2025	Đăk Rơ Wa	343	11	1338,3	ONT+HNK	
21	Đỗ Hữu Tuấn	AA 00184778	14/03/2025	Trường Chinh	253	68	127,8	ODT+HNK	
22	Đỗ Hữu Tuấn	AA 00184780	14/03/2025	Trường Chinh	252	68	161,9	HNK	
23	Bùi Xuân Phăng-Trần Thị Diễm	DD 933774	13/10/2021	Trường Chinh	147	35	316,8	HNK	
24	Nguyễn Hoài Năm-Nguyễn Thị Lai	CP 805194	27/11/2018	Quyết Thắng	52	25	178,9	ODT	

25	Trần Đình Linh	CE 441963	19/05/2017	Đoàn Kết	166	27	1916,0	HNK	
26	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	BH 413985	08/11/2011	Vinh Quang	327	37	201,0	ONT+HNK	
27	A Ngập-Y Môi	BK 037517	01/08/2014	Ngok Bay	60	2	800,0	HNK	
28	Trương Dữ-Võ Thị Hương	DH 971990	14/09/2022	Trần Hưng Đạo	4	46	3264,0	ODT+HNK	
29	Tạ Hồng Ân	G 170507	22/07/1996	Đoàn Kết	71	5	1566,0	ONT+HNK	
30	Nguyễn Ngọc Nam-Bùi Thị Hảo	BK 128630	31/08/2012	Kroong	1669	34	7613,5	CLN	
31	Y Sen	AA 00951497	27/03/2025	Chư Hreng	679	3	830,2	ONT+HNK	
32	Đặng Thị Tâm	CQ 853099	11/07/2019	Hòa Bình	618	29	406,3	ONT+HNK	
33	A II-Y Ngot	BK 037509	01/08/2014	Ngok Bay	87	2	829,0	HNK	
34	Đặng Thị Kim Thúy	P 135491	24/05/1999	Đoàn Kết	690a	6.94	770,0	LUA	
35	Y Gan	ĐĐ 886439	19/08/2022	Chư Hreng	436	8	10710,4	ONT+HNK	
36	A Toai-Y Từu	ĐĐ 886447	26/08/2022	Ngok Bay	435	2	409,5	ONT	
37	A Toai-Y Từu	DD 977027	16/11/2021	Ngok Bay	434	2	397,5	ONT	
38	Nguyễn Văn Dũng-Hoàng Thị Sử	AP 333506	23/03/2009	Đăk Căm	5d	9	247,0	HNK	

39	hộ ông Đoàn Văn Ký	ĐĐ 886202	03/10/2022	Vinh Quang	40	31	174,7	HNK	
40	Nguyễn Huy Vũ-Nguyễn Thị Khánh Phụng	BK 097855	28/11/2013	Vinh Quang	1017	36	633,0	ONT+HNK	
41	Võ Thái Hùng	CT 177649	21/11/2019	Lê Lợi	167	11	773,0	ONT+HNK	
42	Nguyễn Xuân Kề	Q 232757	11/10/1999	Đăk Blà	142	3	440,0	ONT+HNK	
43	A Hyum	AA 00143886	27/02/2025	Ia Chim	12	32	3611,4	ONT+HNK	
44	Trần Bửu Lâm-Phan Thị Hường	AA 00951868	06/03/2025	Kroong	2041	34	788,9	ONT+HNK	
45	Trần Bửu Lâm-Phan Thị Hường	AA 00951867	06/03/2025	Kroong	2040	34	676,4	ONT+HNK	
46	Nguyễn Văn Phương-Lê Thị Ngọc Oanh	CV 548978	24/08/2020	Đoàn Kết	608	27	360,0	ONT	
47	Dương Biết-Nguyễn Thị Sách	DP 932572	20/11/2024	Trường Chinh	139	39	381,7	HNK	
48	Dương Biết-Nguyễn Thị Sách	DP 932571	20/11/2024	Trường Chinh	140	39	200,0	ODT	
49	Lê Văn Bảo-Nguyễn Thị Hồng Liên	CU 200105	10/01/2020	Trường Chinh	127	39	120,0	ODT	
50	Phạm Văn Khánh-Nguyễn Thị Trường Lệ	DM 630744	26/04/2024	Trần Hưng Đạo	108	67	2690,1	HNK	
51	Lê Văn Bảng	BR 184454	18/07/2014	Vinh Quang	1086	36	561,9	ONT+HNK	
52	Nguyễn Thị Nhung-Nguyễn Văn Ván	BK 097418	24/10/2013	Lê Lợi	89	3	250,2	ODT+HNK	

53	Nguyễn Thành Năm-Phan Thị Tới	DQ 816450	12/12/2024	Duy Tân	297	11	2396,5	HNK	
54	hộ ông Nguyễn Thị Xuyên-Bùi Gia Vượng	AB 649706	03/08/2005	Quang Trung	100	58	198,6	ODT+HNK	
55	Hà Văn Tích-Nguyễn Thị Thịnh	3601050101	17/01/2001	Duy Tân	25A	44	614,0	ODT	
56	Bùi Văn Anh-Trần Thị Học	AA 00956109	26/03/2025	Duy Tân	361	18	3977,6	CLN	
57	Phan Ngọc Quang	AA 00143553	20/01/2025	Trần Hưng Đạo	158	51	502,5	ODT+HNK	
58	hộ ông Lê Hồng Sơn-Đoàn Thị Thúy Loan	CH 264125	09/06/2017	Trần Hưng Đạo	27	47	1063,6	ODT+HNK	
59	Huỳnh Mạnh Hùng-Phùng Thị Phụng	U 138655	02/01/2002	Thắng Lợi	30	73	122,7	ODT	
60	Mai Văn Trúc-Nguyễn Thị Thu Trang	DM 630464	02/05/2024	Đăk Cấm	2300	47	419,7	HNK	
61	Nguyễn Thị Bông	BK 266812	22/05/2013	Duy Tân	31	6	367,7	HNK	
62	Nguyễn Cần	BĐ 962726	15/03/2011	Thống Nhất	29	10	61,1	ODT	
63	Phan Thanh Hiền	CP 829830	28/01/2019	Lê Lợi	85	80	210,8	ODT	
64	Tạ Chí Thanh-Nguyễn Thị Phương Hạnh	DD 464492	08/02/2022	Hòa Bình	799	33	849,2	ONT+HNK	
65	Lý Huỳnh Kiên-Nguyễn Thị Hoàng Lan	DQ 816976	25/12/2024	Chư Hreng	607	13	177,0	HNK	
66	Trần Văn Úy-Trần Thị Huế	CV 554121	27/04/2020	Chư Hreng	603	13	109,8	ONT	

67	A Luruh-Y Đãi	CV 493533	28/09/2020	Ngok Bay	409	2	930,0	HNK	
68	A Luruh-Y Đãi	CV 493532	28/09/2020	Ngok Bay	408	2	75,0	ONT	
69	hộ ông Phạm Minh Hùng Tiến	AI 512054	16/07/2007	Quang Trung	21	49	162,0	ODT	
70	Phạm Ngọc Phương	BI 428769	07/08/2012	Đăk Năng	194	24	1544,8	ONT+HNK	
71	A Uính-Y Hyut	AA 00143371	20/01/2025	Kroong	161	21	42784,0	CLN	
72	Nguyễn Tấn Lân	AA 00957192	28/04/2025	Quang Trung	58	61	112,5	ODT	
73	Đặng Hữu Phát	AA 00143764	12/02/2025	Đoàn Kết	1011	23	149,9	ONT	
74	Hộ ông Nguyễn Minh Tâm-Nguyễn Thị Hoa	AD 955840	01/08/2026	Duy Tân	154	36	108,0	ONT	
75	hộ ông Trần Thêm	AB 132911	28/02/2005	Duy Tân	16-GII	20	283,4	ODT	
76	Nguyễn Hữu Thành-Đặng Thị Hoàn	BH 491174	02/05/2012	Ia Chim	338	24	152,7	ONT+HNK	
77	Nguyễn Văn Huân-Bùi Thị Ứng	BK 111929	09/08/2012	Đăk Cấm	212	45	10507,0	CLN	
78	Lê Thị Hải Vân	AP 333688	17/04/2009	Quang Trung	35	28	87,7	ODT	
79	Hộ ông Nguyễn Hùng	CM 214411	26/01/2018	Trường Chinh	22+11	15+77	2591.7+10 11	HNK	
80	Nguyễn Hùng-Nguyễn Thị Cường	CV 554993	22/05/2020	Trường Chinh	226	56	75+76	ODT+HNK	

81	Lê Công Bân-Lê Thị Tuyết Hoa	BC 661551	02/08/2010	Trường Chinh	47	5	255,0	ODT+HNK	
82	Nguyễn Thị Cường	BA 258097	28/12/2009	Thắng Lợi	66	53	149,0	ODT	
83	A Hyor-Y Đan	DK 631880	23/07/2024	Đăk Rơ Wa	949	16	244,6	ONT+HNK	
84	Trần Ngọc Hà	DQ 816112	21/11/2024	Đăk Cấm	1939	53	523,2	ONT+HNK	
85	Nguyễn Minh Tùng-Nguyễn Thị Kim Chung	DD 933347	21/10/2021	Duy Tân	113	39	100,3	ODT	
86	Nguyễn Thành Đương-Ngô Thị Hương Trang	AI 512390	11/06/2007	Thắng Lợi	13	72	249,4	ODT	
87	Nguyễn Trọng Nhất	BX 296753	29/05/2015	Đăk Cấm	1682	46	239,0	ONT+HNK	
88	Nguyễn Thành Phương	AP 998716	27/07/2009	Quang Trung	20	60	229,9	ODT+HNK	
89	Nguyễn Danh Tùng	DK 764225	01/08/2023	Đăk Cấm	6	56	570,3	ONT+HNK	
90	Nguyễn Phi Chinh	DD 238681	26/04/2022	Trần Hưng Đạo	117	70	237,0	ODT+HNK	
91	Nguyễn Văn Chung-Nguyễn Thị Tuyết	DA 744619	30/09/2021	Quang Trung	242	77	125,2	ODT+HNK	
92	Nguyễn Hữu Dũng-Lê Thị Thúy	DH 827345	30/12/2022	Quang Trung	241	77	122,2	HNK	
93	Phạm Thị Nhung	CV 493963	22/09/2020	Đăk Blà	625	13	1947,0	ONT+HNK	
94	Trần Thị Bé	ĐĐ 830774	17/06/2022	Ia Chim	1041	34	498,3	ONT+HNK	

95	Nguyễn Phi Hùng-Hàng Thị Thúy Kiều	CC 115901	21/01/2016	Vinh Quang	908	30	736,4	ONT+HNK	
96	Nguyễn Trung Thành-Nguyễn Thị Thanh	ĐĐ 186698	11/05/2022	Ia Chim	86	33	4873,2	ONT+HNK	
97	Nguyễn Minh Hải	R 129445	29/03/2000	Hòa Bình	63	6	1070,0	ONT+HNK	
98	Nguyễn Thị Gái	CO 225528	16/10/2018	Quang Trung	110	84	79,3	ODT	
99	Nguyễn Đức Tân	CC 234361	01/03/2016	Trường Chinh	101	68	139,0	ODT+HNK	
100	Trương Văn Xay	BD 228997	08/11/2010	Quang Trung	121	76	114,8	HNK	
101	Đặng Văn Mười-Trần Thị Đức	DH 989982	16/12/2022	Quang Trung	95	73	67,5	ODT	
102	A Wek-Y Prung	DQ 816510	04/12/2024	Chư Hreng	1335	8	187,3	ONT+HNK	
103	Phạm Anh Tài	CQ 881641	11/03/2019	Ia Chim	212	35	760,0	ONT+HNK	
104	Lâm Văn Hạnh-Lưu Thị Tuyết	DM 530958	09/11/2023	Đăk Rơ Wa	960	17	635,6	ONT	
105	Tổng Phước Hiến-Nguyễn Thị Hà	DK 691880	20/03/2023	Duy Tân	65	27	100,0	ODT	
106	hộ ông Phan Học-Phan Thị Ánh	AB 132969	07/03/2005	Quang Trung	4	59	220,3	ODT	
107	Cao Bá Sơn-Nguyễn Thị Thúy Nga	CE 475583	23/03/2017	Trường Chinh	8	66	189,0	ODT	
108	Nguyễn Hữu Tình	AA 392368	31/08/2004	Ngok Bay	190-5	5	762,0	ONT+HNK	

109	Nguyễn Hữu Lễ	BU 471230	20/11/2014	Đăk Cấm	415+456+ 547+458	46	245+87+5 12+255	LUA	
110	Trần Thế Trường-Lê Thị Bích Phượng	AA 00957945	29/04/2025	Đăk Blà	852	27	1172,8	ONT	
111	Huỳnh Văn Chín-Phạm Thị Xây	AA 00143440	16/01/2025	Ngô Mây	373	10	582,0	CLN	
112	Nguyễn Văn Sang-Nguyễn Thị Ngọc Thương	AA 00145665	21/02/2025	Đăk Blà	820	27	250,0	ONT	
113	Võ Tuấn Anh Hoàng	AA 00956324	08/04/2025	Hòa Bình	874	32	200,0	ONT	
114	Võ Tuấn Anh Hoàng	AA 00956325	08/04/2025	Hòa Bình	875	32	360,5	HNK	
115	Nguyễn Huy Tĩnh	CL 884039	02/12/2017	Duy Tân	102	14	130,4	ODT+HNK	
116	Huỳnh Thị Phượng	CU 200289	15/01/2020	Vinh Quang	59	36	499,0	ONT+HNK	
117	Nguyễn Thị Thu Hồng	BX 235586	10/11/2015	Ngô Mây	10	62	495,4	HNK	
118	Lê Văn Ngọc-Nguyễn Thị Cảnh	BD 258154	27/10/2010	Trần Hưng Đạo	163	19	447,4	ODT+HNK	
119	Nguyễn Thị Cúc	CO 304973	27/09/2018	Chư Hreng	439	17	570,2	HNK	
120	Nguyễn Thị Quý	DK 626808	21/07/2023	Chư Hreng	1289	8	1100,2	HNK	
121	Dương Thị Túy Hằng	AH 010115	18/12/2006	Trường Chinh	37	43	93,8	HNK	
122	Nguyễn Khánh Toàn-Phan Thị Mị Châu	CV 480152	02/12/2020	Thắng Lợi	208	16	290,0	ODT+HNK	

123	Nguyễn Khánh Toàn-Phan Thị Mị Châu	DH 989939	07/02/2023	Thắng Lợi	256	16	222,1	ODT+HNK	
124	Văn Ngọc Tuấn-Phan Thị Sự	CK 339946	23/10/2017	Thắng Lợi	72	61	380,0	ODT	
125	Trần Công Vinh-Phạm Bá Quyền	BK 098785	11/04/2014	Quang Trung	156	79	157,0	HNK	
126	Nguyễn Văn Một-Nguyễn Thị Cẩm	DA 627941	06/01/2021	Vinh Quang	1061	30	130,0	ONT+HNK	
127	Bùi Thế Quyền-Nguyễn Thị Hồng Huê	DD 933632	12/10/2021	Đoàn Kết	1275	26	194,1	HNK	
128	Cao Thanh Tuấn-Nguyễn Thị Thu Xuân	ĐĐ 886122	24/06/2022	Đoàn Kết	1310	26	50,0	ONT	
129	Đỗ Hải Hào	CM 408985	20/06/2018	Quyết Thắng	26	4	162,0	ODT	
130	Nguyễn Thái Sơn-Lê Thị Thanh Hương	AO 581742	09/02/2009	Quyết Thắng	30	18	61,6	ODT	
131	Nguyễn Văn Sang-Nguyễn Thị Ngọc Thương	AA 00145663	21/02/2025	Đắk Blà	818	27	497,5	HNK	
132	Hoàng Thị Mỹ Loan	AA 00956205	02/04/2025	Đắk Blà	838	27	195,0	ONT	
133	Hồ Hữu Lợi	AA 00145486	26/04/2025	Trường Chinh	81	74	108,3	ODT	
134	Nguyễn Đức Trường	AA 00956253	14/04/2025	Đắk Cấm	1218	56	277,0	ONT	
135	A Hiếu-Y Luel	BK 037425	17/07/2014	Ngok Bay	230	2	786,0	HNK	
136	Phạm Văn Hải	BH 544211	17/01/2012	Trường Chinh	92	38	523,6	ODT+HNK	

137	Y Trương	CE 535975	17/11/2016	Trường Chinh	114	56	451,1	ODT+HNK	
138	Võ Tá Cúc-Hoàng Thị Út	DM 711729	27/06/2024	Trường Chinh	96	49	123,4	ODT+HNK	
139	Nguyễn Đức Việt	BĐ 619761	10/02/2011	Lê Lợi	77	16	122,1	ODT	
140	Nguyễn Phi Hùng-Nguyễn Thùy Vân	BU 566270	28/10/2016	Đoàn Kết	1027	26	506,4	ONT+HNK	
141	Nguyễn Phi Hùng-Nguyễn Thùy Vân	DD 977281	30/12/2021	Đoàn Kết	1281	26	296,0	ONT	
142	Y Grek	BK 037423	17/07/2014	Ngok Bay	240	2	864,0	HNK	
143	Y Grek	DĐ 886209	21/06/2022	Ngok Bay	507	2	100,0	ONT	
144	A Chô-Y Nguyên	BK 037430	17/07/2014	Ngok Bay	236	2	810,0	HNK	
145	A Chô-Y Nguyên	DH 989568	15/09/2022	Ngok Bay	527	2	198,0	ONT	
146	Nguyễn Nhật Khánh	DQ 829961	27/11/2024	Trần Hưng Đạo	694	20	286,6	ODT+HNK	
147	Phạm Xuân Quang-Dương Thị Thúy Sáu	DD 977737	07/03/2022	Trường Chinh	189	62	144,2	ODT	
148	Nguyễn Thị Quyên	BD 258379	18/10/2010	Trường Chinh	59	22	175,0	ODT+HNK	
149	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Y 785938	20/02/2004	Vinh Quang	85	11	250,0	HNK	
150	Trần Bá Thành-Ngô Thị Ngợi	BH 413947	19/10/2011	Vinh Quang	737	35	1286,2	ONT+HNK	

151	Y Dũng-A Viên	CU 257631	10/12/2019	Đăk Cấm	1850	47	139,9	ONT+HNK	
152	Công ty TNHH Thương mại Vinh Quang I	CK 459733	08/08/2017	Đăk Cấm	783	54	200,0	ODT	
153	A Quỳnh-Y Wen	BK 037429	17/07/2014	Ngok Bay	250	2	810,0	HNK	
154	Hoàng Thị Ngân	BC 661755	27/07/2010	Vinh Quang	163	2	113,8	ONT+HNK	
155	Nung-Pum	DD 977897	29/06/2022	Quang Trung	124	86	136,2	HNK	
156	A Huil	DM 530191	06/03/2024	Ngok Bay	200	22	9969,0	HNK	
157	Nguyễn Xuân Quý-Trần Thị Viễn	Y 848130	19/01/2024	Quang Trung	156	11	43,0	ODT	
158	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	CT 177497	14/11/2019	Đăk Cấm	1132	56	870,2	ONT+HNK	
159	Nguyễn Mạnh Quân -Trần Thị Huê	DQ 829391	18/11/2024	Đăk Cấm	1802	53	172,3	HNK	
160	Nguyễn Mạnh Quân-Trần Thị Huê	DQ 829390	18/11/2024	Đăk Cấm	1801	53	199,0	ONT+HNK	
161	Trần Khánh Sơn	DQ 816387	31/12/2024	Đăk Cấm	1292	56	350,0	ODT	
162	Nguyễn Xuân Quang	BĐ 856986	05/07/2011	Ngok Bay	8	5	349,8	ONT+HNK	
163	Y Thừi	ĐĐ 186697	11/05/2022	Hòa Bình	158	41	2894,6	ONT+HNK	
164	Nguyễn Văn Hoành	AG 472765	19/10/2006	Đăk Cấm	276	6	395,0	ONT+HNK	

165	Lê Văn Tuấn-Đoàn Thị Thanh Hoàng	CE 524576	24/01/2017	Đăk Rơ Wa	596	12	1225,3	ONT+HNK	
166	Nguyễn Văn Tuấn	BH 544888	11/01/2012	Đăk Rơ Wa	35	3	658,5	ONT+HNK	
167	Trương Thị Thắm	CQ 996060	06/06/2019	Chư Hreng	470	17	384,9	ONT+HNK	
168	Nguyễn Thị Hoa	DD 230804	29/10/2021	Lê Lợi	600	10	250,6	HNK	
169	Nguyễn Thị Phương Thảo	CQ 849006	20/06/2019	Quang Trung	48	49	127,7	ODT	
170	Vũ Ngọc Thụ-Lê Thị Hiền	CT 223857	28/08/2019	Duy Tân	331	46	126,0	ODT+HNK	
171	Đặng Hữu Phát	AA 00143713	23/01/2025	Đăk Blà	425	31	118,5	ONT	
172	Nguyễn Thị Tiến	AA 00957563	26/04/2025	Trường Chinh	6	57	472,5	ODT+HNK	
173	A Gíp	AA 00957648	28/04/2025	Chư Hreng	396	1	295,7	ONT+HNK	
174	Lê Thị Huyền Châu	CT 091166	02/12/2019	Duy Tân	239	47	120,0	ODT+HNK	
175	Phạm Văn Minh-Phạm Thị Minh Tâm	CP 800123	09/12/2019	Duy Tân	113+247	12	3674+473 0	HNK	
176	Nguyễn Thị Phương Mai	CC 234418	04/03/2016	Quang Trung	220	80	105,9	ODT+HNK	
177	A Hal	U 332492	24/12/2001	Đăk Blà	4+6+11+ 16	11	8434,0	ONT+HNK	
178	Nguyễn Thị Ngọc Hương	DD 933307	18/10/2021	Quyết Thắng	21	8	22,9	ODT	

179	Nguyễn Ngọc Trung	BĐ 578333	21/12/2010	Lê Lợi	87	16	122,4	ODT	
180	Phạm Ngọc Điệp	R 129951	29/03/2000	Hòa Bình	104	4	2289,0	ONT+HNK	
181	Trần Thị Khánh	DQ 829309	06/11/2024	Trần Hưng Đạo	85	24	1186,6	ODT+HNK	
182	Hà Thị Cúc	CV 493936	17/09/2020	Chư Hreng	747	7	1763,0	HNK	
183	Hoàng Văn Hải	AO 591290	20/01/2009	Thắng Lợi	31+32	46	244,6	ODT	
184	Hoàng Xuân Hiệp	CO 304182	07/08/2018	Trần Hưng Đạo	61	55	227,6	ODT+HNK	
185	Nguyễn Chí Đáng	AK 528910	20/09/2007	Vinh Quang	18	3	465,0	ONT+HNK	
186	Nguyễn Công Điền-Dương Thị Mạnh	BH 544993	17/01/2012	Kroong	1668	34	5222,0	CLN	
187	Lê Thị Hường	BK 041471	04/02/2013	Đăk Rơ Wa	151	2	158,6	ONT+HNK	
188	Thái Quách Phạm Thụy Trinh	BĐ 578919	04/01/2011	Đăk Rơ Wa	154	4	913,0	ONT+HNK	
189	Nguyễn Như Công-Hoàng Thị Hằng	ĐĐ 886186	27/06/2022	Chư Hreng	575	13	387,8	ONT+HNK	
190	Phunh	CT 228583	31/10/2019	Chư Hreng	357	8	568,4	ONT+HNK	
191	Lương Đức Hải	BH 515532	12/12/2011	Đăk Cấm	529	54	333,5	ONT+HNK	
192	Nguyễn Văn Vinh	AO 581920	19/01/2009	Ia Chim	220	52A	352,4	ONT+HNK	

193	Nguyễn Xuân Hoan	DA 764405	25/06/2021	Đăk Cắm	39	52	3769,0	HNK	
194	Vũ Văn Thom-Nguyễn Thị Hường	DP 902046	31/12/2024	Trần Hưng Đạo	23	65	574,6	ODT	
195	Y Bruck	CQ 993795	22/07/2019	Đăk Blà	651	20	2426,4	ONT+HNK	
196	Phạm Văn Bảo-Vũ Thị Bích Ngọc	DM 711107	30/01/2024	Trần Hưng Đạo	43	71	144,7	ODT+HNK	
197	Vũ Quang Ninh-Trần Thị Hương	DP 210224	25/07/2024	Đăk Rơ Wa	1046	15	159,5	HNK	
198	Nguyễn Thành Việt-Lê Thị Tuyết Nhi	DD 815701	24/11/2021	Lê Lợi	630	15	281,4	HNK	
199	Phạm Minh Phong	CC 234420	04/03/2016	Quang Trung	185	34	66,3	ODT+HNK	
200	Đinh Thị Thùy Linh	DK 631856	19/07/2024	Chư Hreng	574	17	440,0	HNK	
201	Nguyễn Xuân Long-Tạ Thị Thanh Tuyền	CP 833952	27/01/2019	Ngok Bay	88	25	996,0	ONT+HNK	
202	Vũ Đình Phong-Hoàng Thị Hạnh	BR 188089	24/12/2013	Đăk Cắm	598	47	624,0	ONT+HNK	
203	Trần Văn Bửu-Lê Thị Hoạch	CV 494940	27/05/2020	Nguyễn Trãi	86	12	1323,6	HNK	
204	Võ Thanh Hùng-Y Mai	DQ 816287	17/12/2024	Đăk Blà	804	27	248,6	HNK	
205	Võ Thanh Hùng-Y Mai	DQ 816289	17/12/2024	Đăk Blà	805	27	300,0	ONT	
206	Bùi Ngọc Thời	M 208654	21/09/1998	Ia Chim	3	68	22366,0	HNK	

207	A Xuân	Q 290132	04/11/1999	Thắng Lợi	31+32+13 4+58	21+28	8010,4	HNK	
208	Hộ bà Phạm Thị Cúc	DA 619998	22/06/2021	Hòa Bình	161+187	41	3304.4+10 401.9	HNK	
209	Hộ bà Phạm Thị Cúc	DD 977148	02/12/2021	Hòa Bình	867	41	600,0	ONT	
210	Lê Bảo Phi	AA 00951311	17/03/2025	Trường Chinh	134	62	324,5	ODT+HNK	
211	Nguyễn Ngọc Nam-Bùi Thị Hảo	AA 00957683	07/05/2025	Kroong	151	11	6492,3	CLN	
212	Trương Thanh Long-Đặng Thị Diện	AA 00145850	19/02/2025	Chư Hreng	1020	8	180,9	ONT+HNK	
213	Trần Tuấn Hải-Lê Thị Kim Hoa	AA 00145190	28/02/2025	Ia Chim	1334	35	602,1	ONT+HNK	
214	A Khun	AA 00956303	04/04/2025	Ia Chim	140	69	1091,1	ONT+HNK	
215	Hồ Thị Hoa-Lê Văn Dũng	AA 00957431	24/04/2025	Trường Chinh	282	4	168,0	ODT	
216	Đặng Hữu Phát	AA 00143714	23/01/2025	Đăk Blà	426	31	132,7	ODT	
217	Lê Thị Hân	CE 535247	31/10/2016	Đăk Cấm	1318	53	182,1	ONT+HNK	
218	Nguyễn Trí Thành-Nguyễn Hồng Tuyệt Nhung	CV 485352	21/10/2020	Nguyễn Trãi	95	43	125,8	HNK	
219	Nguyễn Trí Thành-Nguyễn Hồng Tuyệt Nhung	CV 484351	21/10/2020	Nguyễn Trãi	94	43	70,1	ONT+HNK	
220	Phạm Thị Thu Trang	CL 946349	22/12/2017	Trần Hưng Đạo	79	54	503,3	HNK	

221	Đỗ Thế Ân-Lê Thị Kim Tiếng	AB 606540	01/04/2005	Ngô Mây	108	8	1169,0	HNK	
222	Văn Việt Dũng	CE 524655	12/12/2016	Duy Tân	62	25	132,2	ODT	
223	Hoàng Thị Xuân Tình	CV 554266	29/04/2020	Ia Chim	607	26	854,3	ONT+HNK	
224	Đặng Thị Lựu	CC 230425	01/08/2016	Đắk Năng	57	13	6705,0	HNK	
225	hộ ông Phạm Duy Hiệp	AB 123617	24/01/2025	Ia Chim	10-2	52	7956,0	HNK	
226	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	BC 689362	11/09/2010	Ia Chim	51	42A	139,7	ONT+HNK	
227	Phạm Thị Diệu Thanh	DQ 816063	26/11/2024	Vinh Quang	1334	37	242,6	ONT+HNK	
228	Phạm Thị Diệu Thanh	DQ 816064	26/11/2024	Vinh Quang	1335	37	241,6	ONT+HNK	
229	Phạm Thị Diệu Thanh	DQ 816065	26/11/2024	Vinh Quang	1336	37	240,6	ONT+HNK	
230	hộ ông Lê Thế Tạo	DK 792077	09/05/2023	Vinh Quang	272	36	1486,0	HNK	
231	hộ ông Trần Minh Tâm	M 208646	21/09/1998	Ia Chim	12	67	13280,0	CLN	
232	hộ ông Nguyễn Đức Thắng	M 208234	17/09/1998	Thống Nhất	58+67	43	5932,7	HNK	
233	hộ ông Ngô Thời	T 922779	30/08/2001	Kroong	20	4	1501,0	ONT+HNK	
234	Đỗ Thị Minh Thư	CC 115032	30/11/2015	Ia Chim	524	34	388,7	ONT+HNK	
235	Trần Văn Bửu-Lê Thị Hoạch	AA 00145011	26/02/2025	Nguyễn Trãi	107	12	300,8	HNK	
236	Châu Hoàng Linh-Đào Thị Thu	AA 00956973	09/04/2025	Đoàn Kết	1017	23	1286,6	ONT	
237	Nguyễn Hùng	AA 00957777	12/05/2025	Thắng Lợi	66	53	149,0	ONT	

238	Lê Phương	CK 453503	13/11/2017	Chư Hreng	744	12	1078,3	ONT+HNK	
239	Trình Văn Niên	G 170533	22/07/1996	Đoàn Kết	43	5	2328,0	ONT+HNK	
240	Lê Anh Hùng-Ninh Thị Thu Hằng	DD 933963	22/10/2021	Đăk Rơ Wa	691	12	1087,5	HNK	
241	Lê Anh Hùng-Ninh Thị Thu Hằng	DA 744770	15/09/2021	Đăk Rơ Wa	690	12	400,0	ONT	
242	Nguyễn Văn Á-Bùi Thị Thắng	DP 920619	09/09/2024	Vinh Quang	1339	30	682,5	HNK	
243	Nguyễn Văn Ân-Lương Thị Tâm	AO 069107	27/10/2008	Duy Tân	135	39	118,7	ODT	
244	Võ Thị Thúy Hằng	AI 520321	23/03/2007	Thống Nhất	76+17	12	1218,0	ODT	
245	Hồ Thị Hồng Hạnh	CM 765703	13/03/2018	Nguyễn Trãi	81	45	546,8	ODT+HNK	
246	Huỳnh Thị Kim Thu	BX 296117	13/04/2015	Duy Tân	153	16	116,0	HNK	
247	Phạm Thị Nửa	CH 264459	19/04/2017	Nguyễn Trãi	26	36	133,0	ODT+HNK	
248	Nguyễn Hải Lý-Phan Thị Thùy Dung	DM 737982	19/04/2024	Kroong	102	34	1340,7	ODT+HNK	
249	Đỗ Thế Ân-Lê Thị Kim Tiếng	AB 606542	01/04/2005	Ngô Mây	67	6	2025,0	HNK	
250	Nguyễn Đình Chiêu-Huỳnh Ngô Công Nương	DK 689160	12/05/2023	Đăk Rơ Wa	423	18	1071,9	HNK	